

Bản án số: 108/2026/HS-PT

Ngày 09-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Trần Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2026/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026, do có kháng cáo của các bị cáo Mai Tuấn A và Mai Tuấn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Toà án nhân khu vực 11 – Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Mai Tuấn A**, sinh ngày 25/10/2005, tại tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072205004771, cấp ngày 13/3/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tuấn H, sinh năm 1983 và bà Châu Thị D, sinh năm 1986; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến 17/10/2025; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Mai Tuấn K**, sinh ngày 21/01/2008 (*thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 năm 03 tháng 01 ngày tuổi*), tại tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072208005724 cấp ngày 05/12/2022; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tuấn H, sinh năm 1983 và bà Châu Thị D, sinh năm 1986; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến 27/8/2025; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mai Tuấn K: Ông Mai Tuấn H, sinh năm 1983 và bà Châu Thị D, sinh năm 1986; cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (là cha, mẹ ruột của bị cáo K), có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Mai Tuấn K: Bà Nguyễn Thị Ngọc L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt;

Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên: Ông Nguyễn Tiến T – Chuyên viên Phòng V (phụ trách công tác trẻ em) xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Ngoài ra còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị, Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn tiền để tiêu xài và muốn có xe mô tô để sử dụng, Mai Tuấn A rủ rê em ruột là Mai Tuấn K và em họ là Mai Tấn P, sinh ngày 13/11/2010, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T (nay là ấp T, xã T), tỉnh Tây Ninh, cùng đi đến Kho tạm giữ xe vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông của Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là K1 tạm giữ xe vi phạm giao thông của Phòng C Công an tỉnh T) tại khu phố D, thị trấn T, huyện T (nay là ấp D, xã T), tỉnh Tây Ninh để trộm xe mô tô và phụ tùng xe mô tô. Trước khi đi trộm Tuấn A chuẩn bị 01 bao nylon đựng đồ nghề gồm kìm, mỏ lếch, cờ lê, các dụng cụ khác mang theo để tháo trộm phụ tùng xe mô tô và phân công K hoặc P thay phiên nhau canh giới, phụ giúp bưng các phụ tùng ra ngoài sau khi trộm được. Sau khi bàn bạc, phân công nhiệm vụ cả nhóm leo tường rào đi vào kho tạm giữ xe và rọi đèn tìm đến các xe mô tô đang dựng trong kho, K và P thay phiên nhau canh giới cho Tuấn A tháo phụ tùng xe, khi P canh giới thì K trực tiếp tháo phụ tùng xe. Vào khoảng 02 giờ ngày 21/5/2025, Tuấn A điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-554.43 (biển số thật là 37N1-337.96) chở theo P mang theo 01 bao nylon đựng đồ nghề dùng để tháo trộm phụ tùng xe mô tô, còn Tuấn K đi bằng xe Dream biển số 70H4-5823, cả nhóm đến gần khu vực lô 13 cất giấu xe ở đám cây ven đường dưới cây xoài, sau đó đi bộ đến bờ tường rào Công an huyện T, cả 3 leo lên cây cột điện bị nghiêng rồi leo qua tường rào, khi vào bãi xe Tuấn A bật đèn pin điện thoại tìm thấy chiếc xe hiệu Exciter 150c màu cam, biển số 70H1-602.37, rồi cả nhóm cùng tháo phụ tùng như yếm, 01 bộ đầu đèn, 01 pô, mặt nạ. Lúc cả nhóm đang tháo pô xe thì bị lực lượng Công an phát hiện, cả nhóm leo rào bỏ chạy, bỏ lại các phụ tùng xe vừa tháo và 01 bao nylon đựng đồ nghề tháo lắp xe mô tô. Đến 09 giờ ngày 21/5/2025, Tuấn A, Tuấn K và P được Công an mời lên làm việc, Tuấn A và Tuấn K tự nguyện giao nộp các phụ tùng xe và 03 xe mô tô trộm cắp trước đó.

Quá trình điều tra, Mai Tuấn A và Mai Tuấn K thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự thú khai ra những lần phạm tội trộm cắp trước đó tại Kho tạm giữ xe vi phạm hành chính giao thông của Công an huyện

T, tỉnh Tây Ninh (nay là K1 tạm giữ xe vi phạm giao thông của Phòng C Công an tỉnh T), cụ thể như sau:

- *Lần 1*: vào khoảng 00 giờ ngày 22/4/2025, Tuấn A, K và P leo tường rào, Tuấn A và P thực hiện hành vi tháo trộm cấp 02 bánh xe có cắm bệ, 3 cây có vỏ ruột, thắng đĩa bánh trước của xe mô tô Jupiter V màu đỏ biển số: 70K2-2277, còn K đi xung quanh để cảnh giới. Đến sáng ngày 23/4/2025, Tuấn A 01 mình mang 02 mâm bánh xe vừa trộm được đem bán tại cơ sở thu mua phế liệu được số tiền 150.000 đồng, Tuấn A cho K 30.000 đồng, còn lại số tiền dùng để mua bánh và nước cho P.

- *Lần 2*: vào khoảng 00 giờ ngày 23/4/2025, Tuấn A, K và P leo tường rào, cả nhóm tìm thấy xe mô tô honda Wave màu vàng biển số 70K1-511.90, Tuấn A trộm cấp 02 bánh xe cắm chỉ vỏ ruột, thắng đĩa trước, còn K tháo trộm 02 phuộc sau, còn P đứng cảnh giới. Đến sáng ngày 24/4/2025, Tuấn A mang 02 mâm bánh xe vừa trộm được đem bán tại cơ sở thu mua phế liệu được số tiền 140.000 đồng, K bán 02 phuộc sau được số tiền 180.000 đồng, Tuấn A mua bánh và nước ngọt cho P, số tiền còn lại để tiêu xài.

- *Lần 3*: vào khoảng 00 giờ ngày 01/5/2025, Tuấn A, K và P leo tường vào, Tuấn A và P tháo trộm 01 lốc máy và 01 phuộc sau của xe EXCITER 135, không có số khung; còn K tháo trộm 01 lốc máy của xe Wave màu đen tím không biển số, không số khung. Đến sáng cùng ngày 01/5/2025, Tuấn A chở K mang theo 01 lốc máy vừa trộm được bán tại cơ sở thu mua phế liệu với số tiền 300.000 đồng. Cùng ngày K chở Tuấn A mang theo 01 lốc máy còn lại bán tại cơ sở thu mua phế liệu được số tiền 160.000 đồng. Tuấn A mua bánh và nước ngọt cho P, số tiền còn lại để tiêu xài, K giữ số tiền 160.000 đồng để tiêu xài.

- *Lần 4*: vào khoảng 00 giờ ngày 03/5/2025, Tuấn A, K và P leo tường vào, Tuấn A và P tháo trộm 02 bánh xe cắm bệ của xe mô tô Exciter 135, màu xanh biển số: 59Y1-254.07; Tuấn A và P tiếp tục lấy trộm 01 pô xe của xe mô tô Suzuki Raider màu đỏ biển số 48G1-017.15; còn Tuấn K lấy trộm 01 bình xăng con của xe mô tô hiệu Sirius không biển số. Đến sáng cùng ngày, Tuấn A 01 mình mang theo 02 mâm bánh xe vừa trộm được đem bán cho cơ sở thu mua phế liệu với số tiền 150.000 đồng. Tuấn A mua bánh và nước cho P, số tiền còn lại dùng để tiêu xài, không chia cho K.

- *Lần 5*: vào khoảng 00 giờ ngày 04/5/2025, Tuấn A và P leo tường vào, Tuấn A và P tháo trộm 01 lốc máy và 01 bình xăng con của xe mô tô Exciter 135 màu đen, không biển số. Đến sáng cùng ngày, Tuấn A 01 mình mang theo 01 lốc máy xe vừa trộm được đem bán tại cơ sở thu mua phế liệu được số tiền 300.000 đồng. Tuấn A mua bánh và nước ngọt cho P, số tiền còn lại dùng để tiêu xài, không chia cho K.

- *Lần 6*: vào khoảng 00 giờ ngày 06/5/2025, Tuấn A, K và P leo tường vào, P và K đứng cảnh giới, Tuấn A tháo trộm 01 lốc máy của xe mô tô Wave Đen, không biển số. Đến sáng cùng ngày, Tuấn A tháo lốc máy ra rồi đem 01 phần lốc máy xe vừa trộm được đem bán cho cơ sở thu mua phế liệu được số tiền 150.000 đồng.

Cùng ngày, Tuấn A chở K mang phần còn lại của lốc máy bán cho cơ sở thu mua phế liệu được số tiền 150.000 đồng. Tuấn A mua bánh và nước ngọt cho P, số tiền còn lại dùng để tiêu xài, không chia cho K.

- *Lần 7*: vào khoảng 00 giờ ngày 07/5/2025, Tuấn A và P leo tường vào, Tuấn A tháo trộm 01 lốc máy của xe mô tô hiệu Wave (xe độ) biển số: 70S2-3575, không dàn áo. Đến sáng cùng ngày, Tuấn A 01 mình mang theo 01 lốc máy xe vừa trộm được đem bán tại cơ sở thu mua phế liệu được số tiền 300.000 đồng. Tuấn A mua bánh và nước ngọt cho P, số tiền còn lại dùng để tiêu xài, không chia cho K.

- *Lần 8*: vào khoảng 00 giờ ngày 08/5/2025, Tuấn A, K và P leo tường vào, Tuấn A tháo trộm 01 lốc máy của xe mô tô hiệu Win màu đen biển số 24Z1-007.33 và 01 lốc máy của xe mô tô hiệu Wave không biển số, không dàn áo, sườn màu xanh, số khung: không kiểm tra được; K lấy trộm 01 bình xăng con của xe mô tô biển số 21T6-0461. Đến sáng cùng ngày, Tuấn A 01 mình mang theo 02 lốc máy xe vừa trộm được đem bán tại cơ sở thu mua phế liệu được số tiền 550.000 đồng.

- *Lần 9*: vào khoảng 00 giờ ngày 13/5/2025, Tuấn A, K và P leo tường vào lấy trộm 01 xe mô tô Wave màu đỏ biển số 70K4-2889; Tuấn A trực tiếp tháo trộm 01 lốc máy 110 và 01 bình xăng con của xe mô tô hiệu wave màu bạc biển số 70k3-7298. Đến sáng cùng ngày, Tuấn A 01 mình mang theo 01 lốc máy xe vừa trộm được đem bán tại cơ sở thu mua phế liệu được số tiền 160.000 đồng.

- *Lần 10*: vào khoảng 01 giờ ngày 15/5/2025, Tuấn A và P leo tường lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám biển số 70k1-554.43 đem về nhà sửa chữa để sử dụng.

- *Lần 11*: vào khoảng 01 giờ ngày 17/5/2025, Tuấn A, K và P leo tường vào, Tuấn A và P trực tiếp lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 37N1-337.96, còn K đi xung quanh kho để cảnh giới. Tuấn A và K đem xe về nhà sửa chữa để sử dụng.

- *Lần 12*: vào khoảng 03 giờ ngày 21/5/2025, Tuấn A, K và P tiếp tục leo tường vào, P cảnh giới, Tuấn A và K đang tháo trộm đồ trên chiếc xe Exciter màu cam biển số 70H1-602.37 gồm yếm xe, pô xe và mặt nạ xe nhưng chưa kịp mang đi thì Công an huyện T đi kiểm tra phát hiện nên cả ba đã bỏ chạy về nhà để lại dụng cụ tháo phụ tùng tại hiện trường. Đến sáng ngày 21/5/2025, được lực lượng Công an mời làm việc.

* Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG, ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám (không biển số do bị tháo), số khung: RLCUE3220KY135839, số máy: E8X9E699096 tại thời điểm định giá tháng 05/2025 trị giá 10.333.000 đồng;

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter GP biển số 70K1-554.43 (biển số của xe: 37N1-337.96), số khung: RLCUG1010KY184451, số máy G3D4E tại thời điểm định giá tháng 05/2025 trị giá 16.667.000 đồng;

- 01 xe mô tô Honda Wave Biển số 70K4-2889, màu đỏ, số khung: Không xác định, số máy: 66PA02868 tại thời điểm định giá tháng 05/2025 trị giá 3.167.000 đồng.

Tổng giá trị đối với 03 xe mô tô giá trị 30.167.000 đồng.

* Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã T, tỉnh Tây Ninh kết luận: các phụ tùng xe mô tô bị lấy trộm có tổng giá trị là 1.393.644 đồng.

Tổng giá trị 03 xe mô tô và các phụ tùng xe mô tô các bị cáo Mai Tuấn A và Mai Tuấn K cùng đối tượng Mai Tấn P lấy trộm là 31.560.000 (ba mươi một triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng (**Làm tròn**).

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 115 hình ảnh màu trong 03 bản ảnh, đã lưu vào hồ sơ vụ án.

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 70H4-5823 của chủ sở hữu bà Mai Thị L1; đã trả lại cho Công an tỉnh T do ông Phạm Văn P1 là người được ủy quyền nhận gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 37N1-337.96; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám biển số 70K1-554.43 và 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ biển số 70K4-2889.

- Các vật chứng khác được thống kê chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Tây Ninh theo quy định pháp luật.

Qua xác minh các bị cáo Mai Tuấn A, Mai Tuấn K không có tài sản riêng có giá trị nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

* Về phân trách nhiệm dân sự: bị hại Công an tỉnh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Cao S, ông Cao Kỳ H1 và bà Nguyễn Thị Thảo D1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTC ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố các bị cáo Mai Tuấn A, Mai Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 35/2026/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh đã quyết định (tóm tắt):

*Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Tuấn A **03 (ba)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo Mai Tuấn A đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến ngày 17/10/2025.*

*Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 12, 115 và 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Mai Tuấn K **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn*

chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo Mai Tuấn K đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến ngày 27/8/2025.

Ngày 19/3/2026, bị cáo Mai Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/3/2026, bị cáo Mai Tuấn A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Mai Tuấn A và Mai Tuấn K cùng trình bày ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo tuổi đời còn quá nhỏ, suy nghĩ nông cạn, thiếu chín chắn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương và nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh Tây Ninh trình bày ý kiến: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Mai Tuấn A và Mai Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội nhiều lần (bị cáo Anh 12 lần, bị cáo K 09 lần), trong đó có 03 lần tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, bị cáo A xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, tự thú hành vi phạm tội trước đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo K là dưới 18 tuổi phạm tội, xử phạt bị cáo Anh mức hình phạt 03 (ba) năm tù, xử phạt bị cáo K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, không nặng. Các bị cáo kháng cáo cung cấp thêm giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh xác nhận mỗi bị cáo đã ủng hộ số tiền 2.500.000 đồng cho địa phương để chăm lo cho người nghèo và hỗ trợ công tác tuyển quân năm 2026, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng không đáng kể, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Tuấn A và Mai Tuấn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Mai Tuấn A không trình bày ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Tuấn K trình bày ý kiến tranh luận: thống nhất với tội danh và điều khoản áp dụng của bản án sơ thẩm đã xét xử, thống nhất ý kiến trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo K. Tuy nhiên việc Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K hình phạt 01 năm 03 tháng tù là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nhận

thức pháp luật còn hạn chế, nên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K chưa nhận thức được rõ sự nguy hiểm của hành vi mình gây ra. Do cha, mẹ bị cáo thiếu sự quan tâm và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do sự rủ rê, lôi kéo, xúi dục của anh bị cáo là bị cáo A. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả gây ra thể hiện sự ăn năn hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa trong vụ án này bị cáo A, bị cáo K là anh em ruột, vì chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng khoản 1 Điều 119 và Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Mai Tuấn K mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mai Tuấn K là ông Mai Tuấn H, bà Châu Thị D trình bày ý kiến: việc bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội là thiếu sự quản lý của vợ chồng ông bà, nay ông, bà đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo K được hưởng án treo.

Bị cáo Mai Tuấn K trình bày ý kiến: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm đã nêu, đồng ý với lời bào chữa và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không trình bày tranh luận bổ sung.

Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên ông Nguyễn Tiến T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Mai Tuấn A: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo cải tạo sớm trở về hoà nhập cộng đồng và là một công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

+ Bị cáo Mai Tuấn K: bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Mai Tuấn A và Mai Tuấn K lập cùng ngày 19/3/2026 nộp tại Toà án cấp sơ thẩm còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Ông Nguyễn Tiến T là người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, tại Toà án cấp sơ thẩm ông Nguyễn Tiến T đã tham gia và đã có ý kiến, do đó căn cứ vào Điều 150 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa các các bị cáo Mai Tuấn A, Mai Tuấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: từ ngày 22/4/2025 đến ngày 21/5/2025 tại Kho giữ xe vi phạm giao thông của Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là K1 tạm giữ xe vi phạm giao thông của Phòng C Công an tỉnh T) thuộc ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Mai Tuấn A, Mai Tuấn K và đối tượng Mai Tấn P đã nhiều lần lén lút thực hiện trộm cắp tài sản là xe mô tô và các phụ tùng xe mô tô đang được tạm giữ tại kho. Lần sau cùng vào khoảng 03 giờ ngày 21/5/2025, khi các bị cáo A, K và đối tượng P đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị phát hiện. Quá trình điều tra, các bị cáo Anh, K và đối tượng phát đã 12 lần thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc mô tô và các phụ tùng xe mô tô, trong đó: bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chung với bị cáo A và đối tượng P 09 lần, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 21.227.664 đồng (gồm 02 chiếc mô tô trị giá 19.834.000 đồng và các phụ tùng xe mô tô trị giá 1.393.664 đồng); bị cáo A và đối tượng P đã 12 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trong đó có 09 lần thực hiện trộm cắp tài sản chung với bị cáo K) có tổng giá trị là 31.560.664 đồng (gồm 03 chiếc mô tô trị giá 30.167.000 đồng và các phụ tùng xe mô tô trị giá 1.393.664 đồng). Hành vi của các bị cáo Mai Tuấn A, Mai Tuấn K đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Anh, K và đối tượng P đã có sự cấu kết chặt chẽ và phân công nhiệm vụ người cảnh giới, người thực hiện hành vi phạm tội phạm, nên hành vi của các bị cáo A và K thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, là tình tiết định khung tăng nặng “Có tổ chức” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Mai Tuấn A và Mai Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Mai Tuấn A: khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có vai trò chính, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, lôi kéo, rủ rê, phân công nhiệm vụ cho bị cáo K và đối tượng P là người thực hành, người cảnh giới thay nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội cùng tính chất thủ đoạn; bị cáo thực hiện tội phạm tổng cộng 12 lần cùng với bị cáo K và đối tượng P, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 31.560.664 đồng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú những lần phạm tội trước đó theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội nhiều lần và xúi dục bị cáo K và đối tượng P là người dưới 18 tuổi phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm tù là tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, không nặng. Bị cáo kháng cáo, cung cấp thêm Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh xác nhận bị cáo đã ủng hộ số tiền 2.500.000 đồng cho địa phương để chăm lo cho người nghèo và hỗ trợ công tác tuyển quân năm 2026, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng không đáng kể, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, bị bị cáo Anh rủ rê, lôi kéo thực hiện tội phạm; bị cáo thực hiện tội phạm tổng cộng 09 lần cùng với bị cáo A và đối tượng P, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.227.664 đồng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú những lần phạm tội trước đó theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khi thực hiện tội phạm bị cáo là người dưới 18 tuổi (mới được 17 năm 03 tháng 01 ngày tuổi), Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 12, Điều 115 và Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo K 01 (một) năm 03(ba) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo, cung cấp thêm Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh xác nhận bị cáo đã ủng hộ số tiền 2.500.000 đồng cho địa phương để chăm lo cho người nghèo và hỗ trợ công tác tuyển quân năm 2026, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng không đáng kể. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo và bị cáo A là anh em ruột còn chung sống với cha mẹ, bị cáo là người dưới 18 tuổi, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chủ trương chính sách của Nhà nước và địa phương, áp dụng chính sách nhân đạo của Nhà nước, Hội đồng xét xử căn vào khoản 1 Điều 119 và Điều 124 của Luật Tư pháp và người chưa thành niên xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Tuấn A; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Tuấn K; chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Mai Tuấn K; chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo K, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo A.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Mai Tuấn A phải chịu 200.000(hai trăm nghìn) đồng; kháng cáo bị cáo Mai Tuấn K được chấp nhận nên bị cáo K không phải chịu.

[6] Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Tuấn A.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Tuấn K.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Mai Tuấn K.

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Tuấn A và Mai Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Tuấn A **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến ngày 17/10/2025.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119 và Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

3.1. Xử phạt bị cáo Mai Tuấn K **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (**ngày 09/6/2026**).

3.2. Giao bị cáo Mai Tuấn K cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

3.3. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3.4. Trong thời gian thử thách, nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.5. Trường hợp người bị kết án thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

4.1. Bị cáo Mai Tuấn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4.2. Bị cáo Mai Tuấn K không phải chịu

5. Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD,KT,TT&THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 11- Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam Tân Châu;
- Phòng THADS khu vực 11 – Tây Ninh;
- Phòng PC06, PC01 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Ngẫu